

BỘ NỘI VỤ-BỘ TÀI
CHÍNH
Số: 01/2007/TTLT/BNV-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước và chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 162/2006/NĐ-CP), Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Thông tư này hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương gồm: áp dụng mức lương tối thiểu chung, chuyển xếp lương, phụ cấp chức vụ, nâng bậc lương, các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước quy định tại Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn bảng lương và phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước; bảng lương, phụ cấp, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước; chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11); Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) và Nghị định số 162/2006/NĐ-CP.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Các chức danh lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước và các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Kiểm toán nhà nước quy định tại Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11, gồm:

1.1. Tổng Kiểm toán Nhà nước;

1.2. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước;

1.3. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, cấp phòng của Kiểm toán Nhà nước, gồm:

a) Vụ trưởng, kiểm toán trưởng và tương đương;

b) Phó Vụ trưởng, phó kiểm toán trưởng và tương đương;

c) Trưởng phòng và tương đương;

d) Phó trưởng phòng và tương đương;

1.4. Kiểm toán viên nhà nước, gồm:

a) Kiểm toán viên cao cấp (mã số 06.041);

b) Kiểm toán viên chính (mã số 06.042);

c) Kiểm toán viên (mã số 06.043);

d) Kiểm toán viên dự bị: Chức danh Kiểm toán viên dự bị là ngạch công chức mới bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Kiểm toán Nhà nước, được ghi theo mã số bổ sung là 06.233.

1.5. Công chức thuộc Kiểm toán Nhà nước xếp lương theo bảng các nhóm chức danh (loại A1, loại A2 và loại A3) ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11.

2. Cán bộ, công chức, viên chức ngoài quy định tại khoản 1 mục II này trong biên chế trả lương (bao gồm cả viên chức các đơn vị sự nghiệp) thuộc Kiểm toán Nhà nước.

III. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG

1. Áp dụng mức lương tối thiểu chung:

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước quy định tại mục II Thông tư này được áp dụng các quy định về mức lương tối thiểu chung từng thời kỳ theo Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xếp lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung:

2.1. Nguyên tắc xếp lương:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước quy định tại mục II Thông tư này thực hiện nguyên tắc xếp lương theo quy định tại mục II Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 79/2005/TT-BNV).

b) Công chức (bao gồm cả chức danh Phó Tổng kiểm toán Nhà nước) được bổ nhiệm vào ngạch kiểm toán viên nhà nước thì được xếp lương theo ngạch kiểm toán viên nhà nước tương ứng với mã số ngạch quy định tại khoản 1.4 mục II Thông tư này, trong đó ngạch kiểm toán viên dự bị (mã số 06.233) được xếp lương theo công chức loại A1. Khi thôi làm nhiệm vụ kiểm toán để làm công việc khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải chuyển xếp lại ngạch theo hướng dẫn tại khoản 5 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV.

2.2. Thực hiện xếp lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung:

a) Tổng Kiểm toán Nhà nước thực hiện xếp lương theo nhiệm kỳ, bậc 1 hệ số lương 9,70 và bậc 2 hệ số lương 10,30 quy định tại bảng lương Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11. Việc xếp bậc lương đối với chức danh Tổng Kiểm toán nhà nước hoặc khi thôi giữ chức danh Tổng Kiểm toán Nhà nước do cấp có thẩm quyền quản lý chức danh Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét, quyết định.

b) Phó Tổng kiểm toán Nhà nước thực hiện xếp lương, nâng bậc lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) theo ngạch, bậc công chức (loại A3) và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 1,30.